TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **75**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 107/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1987.

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Trương Thị Thu T và bị đơn Nguyễn Tấn A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương A1, sinh ngày 20/11/2007 cho nguyên đơn Trương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Nguyễn Tấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn Nguyễn Tấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu

trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009435 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên nên còn phải trả lại nguyên đơn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S (2);
- UBND xã S1;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Cao Gia